

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027
(Lần thứ nhất)

STT	SBD	Họ tên học sinh	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	1,00	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
3	3,00	PHẠM NGỌC DƯƠNG	Nam	13/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
43	030043	ĐẶNG PHẠM LAN CHI	Nữ	27/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
47	030047	NGUYỄN TÀI MINH CHUÔNG	Nam	16/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
51	030051	LÊ NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	Nam	22/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
63	030063	LÊ THỊ DUNG	Nữ	03/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
87	030089	BÀNH LÊ HƯƠNG GIANG	Nữ	25/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
97	030100	NGUYỄN PHẠM GIA HÀO	Nam	18/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
121	030128	LÊ HUỲNH HOÀNG	Nam	02/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
136	030149	VÕ TRỊNH GIA HUY	Nam	12/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
137	030151	HUỲNH THỊ KIM HUYỀN	Nữ	05/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
159	030178	BÙI DUY KHANG	Nam	11/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
167	030188	NGUYỄN ĐỖ TUẤN KHANG	Nam	16/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
178	030199	VÕ ĐÌNH KHANH	Nam	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
181	030203	NGÔ HOÀNG KHIÊM	Nam	13/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
190	030212	LÊ ANH KHOA	Nam	17/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
195	030217	NGUYỄN TRỊNH ANH KHOA	Nam	27/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
224	030247	NGUYỄN LÊ ANH KIẾT	Nam	03/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
242	030267	NGUYỄN TRẦN PHI LÍP	Nam	18/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
245	030270	NGUYỄN VĂN LONG	Nam	05/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
264	030292	PHẠM LÊ KIỀU MY	Nữ	03/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
273	030302	NGUYỄN LÊ NA	Nữ	16/12/2011	Thành phố Đồng Nai	10A9	
275	030305	LÊ VĂN NAM	Nam	07/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
276	030306	MAI TRỊNH ANH NAM	Nam	15/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
282	030313	NGUYỄN THỊ THUÝ NGA	Nữ	21/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
302	030337	NGUYỄN CÔNG NGUYỄN	Nam	28/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
304	030339	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	Nam	18/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
318	030356	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	17/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
322	030361	PHẠM TRẦN YẾN NHI	Nữ	12/05/2011	Tỉnh Đắk Lắk	10A9	
346	030388	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Nữ	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
365	030409	VÕ MINH PHƯƠNG	Nam	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
369	030415	LÊ NGUYỄN HÀ QUẢNG	Nam	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
407	030456	ĐOÀN LÊ NGỌC THÁI	Nam	25/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
436	030487	NGUYỄN ANH THU	Nữ	17/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
443	030494	NGUYỄN THỊ HÀ TIÊN	Nữ	12/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
455	030508	TRẦN THỊ THU TRANG	Nữ	17/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
484	030542	NGUYỄN ANH TRƯỜNG	Nam	15/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A9	
502	030562	NGUYỄN HÒA VĂN	Nam	03/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	
506	030566	NGUYỄN THANH VIỆT	Nam	20/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A9	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Châu

A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10
40	40	40	40	43	39	39	38	39	41

A11	A12	A13
42	43	48